

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2025/HS-ST
Ngày 22-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Bà Đặng Thị Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Tăng Thanh T, sinh ngày 09/5/2005 tại Sóc Trăng (nay là Cần Thơ; nơi thường trú: ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 00/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng D và bà Huỳnh Thị Thanh T; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 24/2025/HS-PT ngày 13/3/2025 của TAND tỉnh Sóc Trăng, xử phạt bị cáo Tăng Thanh T 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2024. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Đội phạm nhân số 30, Phân trại số 2, Trại giam B.

Ngày 28/3/2024, bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản. Ngày 19/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) khởi tố vụ án, khởi tố bị can; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Mai Văn Tr, sinh năm 1996; nơi thường trú: thôn 4, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã M, tỉnh Đắk Lắk); nơi tạm trú: nhà trọ Nguyễn Như T, tổ 7, khu phố 4, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Thanh N; bà Hà Thu G và bà Trần Ngọc Mỹ H; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Tăng Thanh T và ông Phạm Thanh N (sinh năm 2003; nơi thường trú: xã P, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú tại: nhà trọ Nguyễn Thị H, thuộc khu phố 6, phường T, thành phố U, tỉnh Bình Dương – nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) có mối quan hệ là bạn với nhau.

Khoảng 21 giờ ngày 28/3/2024, bị cáo T đến phòng trọ của ông N để hỏi thăm vợ của N do mới sinh con, sau khi nói chuyện xong thì T ra ăn hủ tiếu do bà Trần Ngọc Mỹ H bán phía trước nhà trọ Nguyễn Thị H và nhờ N trả tiền thì N đồng ý. Khi đang ăn hủ tiếu, T nhìn thấy ông Mai Văn Tr đang ngồi trên xe mô tô biển số 47G1 - 319.90 nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc nói chuyện với bạn gái là bà Hà Thu Gi trước nhà trọ Nguyễn Thị H. Lúc này, do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của Tr. Thực hiện ý định, T đi đến vị trí Tr và Gi đang nói chuyện giả vờ nói đây không phải là nơi để cho Tr và Gi hẹn hò, vừa nói T dùng tay phải nắm 01 cái vào mặt của Tr nên Tr dùng nón bảo hiểm đánh lại T, T liền lấy 01 con dao thái lan từ trong người ra hăm dọa Tr, Tr nhìn thấy T cầm dao nên bỏ chạy hướng từ nhà trọ Nguyễn Thị H về khu di tích Vĩnh Lợi. T cầm dao tiếp tục đuổi theo Tr được khoảng 40 mét thì quay lại nhà trọ Nguyễn Thị H và điều khiển xe mô tô biển số 47G1 – 319.90 của Trang (do chìa khoá Tr vẫn đang cầm trên xe) đuổi theo Tr nhằm mục đích đánh Tr thì Tr bỏ chạy. Sau khi lấy được xe của Tr, T điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ đầu mối thuộc thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch) bán xe mô tô của Tr với số tiền 4.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân.

Sau khi bị mất tài sản, ông Mai Văn Tr đến Công an phường Vĩnh Tân trình báo, Công an phường Vĩnh Tân tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan

gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 47G1-319.90 (do Mai Văn Tr giao nộp). Sau đó, Công an phường Vĩnh Tân chuyển giao hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 90/KL- HĐĐGTS ngày 17/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Tân Uyên kết luận: 01 xe mô tô biển số 47G1-319.90 nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc (đã qua sử dụng) có giá trị 10.833.000 đồng (mười triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Đối với dao thái lan mà bị cáo Tăng Thanh T dùng để cướp tài sản, trên đường tàu thoát Tài đã vứt bỏ tại khu vực thành phố Thủ Đức và 01 xe mô tô biển số 47G1-319.90 nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc bán cho người thanh niên (không rõ lai lịch). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng không thành.

Xe mô tô biển số 47G1-319.90 nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng đen bạc. Kết quả điều tra xác định xe mô tô trên do ông Mai Văn Trang đứng tên đăng ký sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Mai Văn Tr yêu cầu bị cáo Tăng Thanh T bồi thường giá trị mô tô biển số 47G1-319.90 với số tiền 10.833.000 đồng; bị cáo chưa bồi thường.

Cáo trạng số 175/CT-VKS.TU ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Tăng Thanh T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tăng Thanh T mức hình phạt từ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 (Bốn) năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 24/2025/HS-PT ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Mai Văn Tr yêu cầu bị cáo Tăng

Thanh T bồi thường số tiền 10.833.000 đồng nhưng bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo Tăng Thanh T đồng ý bồi thường số tiền này nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không có.

- Bị cáo Tăng Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại và người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 28/3/2024, tại khu phố 6, phường T, thành phố U, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Tăng Thanh T đã dùng tay đâm vào mặt bị hại ông Mai Văn Tr, sau đó dùng dao thái lan đe dọa và đuổi đánh khiến ông Mai Văn Tr bỏ chạy nhằm chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave biển số 47G1-319.90, trị giá tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 10.833.000 đồng (Mười triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Tăng Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản

2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng tay nắm vào mặt bị hại, tiếp đó dùng dao thái lan đe dọa và đuổi đánh khiến bị hại bỏ chạy nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, vì mục đích tư lợi và thái độ coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[8] Do bị cáo Tăng Thanh T đang chấp hành hình phạt tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 24/2025/HS-PT ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng nên Hội đồng xét xử phải tổng hợp hình phạt của Bản án này và hình phạt tại Bản án hình sự phúc thẩm số 24/2025/HS-PT ngày 13/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[9] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp; tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số và không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại ông Mai Văn Tr yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.833.000 đồng; tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 10.833.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không có.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tăng Thanh T phạm tội “Cướp tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tăng Thanh T 08 (Tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 (Bốn) năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 24/2025/HS-PT ngày 13/3/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng; buộc bị cáo Tăng Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là 12 (Mười hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2024.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Tăng Thanh T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại ông Mai Văn Tr số tiền 10.833.000 đồng (Mười triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Không có.

4. *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Tăng Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 542.000 đồng (Năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06, Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***(Đã ký)***Võ Thị Lê**